

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HSST
Ngày 31/7/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Huy Cầm

Ông Hoàng Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nhâm Đình Mạnh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/ QĐXXST- HS ngày 17 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Minh T** - tên gọi khác: không; giới tính: Nam

Sinh ngày 01/7/1990 tại thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ 13, phường N , thành phố Y , tỉnh Yên Bái

Nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đỗ Tiến V , sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T ,sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; về nhân thân có 02 tiền án, đã được xóa án: Tại bản án số 24/2008/HSST ngày 07/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; bản án số 06/2009/HSST ngày 23/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt là 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2008;

Tiền án: không;

Tiền sự: có 02 tiền sự: Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2015 của Công an thành phố Yên Bái, phạt 2.000.000đ (hai triệu đồng) và quyết định số 169, ngày 08/6/2017 của Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/02/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai - có mặt

* *Người bị hại:* Anh Nguyễn Ngọc D .

Địa chỉ: SN 604, đường Đ , tổ 41(nay là tổ 07), Phường M , thành phố Y , tỉnh Yên Bái- vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Những người có quyền lợi liên quan:*

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ L ;

Người đại diện theo pháp luật: Chị Lê Thị Thanh T - chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: SN 007, Võ T, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ hiện nay: SN 100, phố T, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn A ;

Địa chỉ: Tổ 16, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 07/5/2019)- vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị Minh H ;

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ phường N , thành phố Y, tỉnh Yên Bái - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/10/2017 bị cáo Đỗ Minh T thuê xe ô tô của anh Nguyễn Ngọc D để đi đám cưới. Sau khi làm hợp đồng cho thuê xe tự lái. Anh D đã giao cho bị cáo Đỗ Minh T 01(một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla Altis, màu đen, biển kiểm soát: 21A-02130 cùng 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 21A-02130 (bản photo mang tên Đỗ Hữu Sinh); 01(một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát: 21A-02130 (bản photo mang tên Đỗ Hữu Sinh); 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát: 21A-02130 (bản gốc mang tên Đỗ Hữu Sinh). Sau khi nhận xe bị cáo điều khiển xe đi đám cưới bạn. Chiều cùng ngày, bị cáo điều khiển chiếc xe ô tô đến số nhà 044, đường Đặng Trần Côn, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai. Tại đây bị cáo gặp Nguyễn Hồng T cùng hai người bạn tên là C và B. Trong quá trình nói chuyện, biết C đang nợ nhiều tiền nên bị cáo Đỗ Minh T đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe ô tô thuê của anh Nguyễn Ngọc D, để lấy tiền cho C vay trả nợ và tiêu sài cá nhân. Do bị cáo T không có chứng minh nhân dân nên nói với Nguyễn Hồng T, C và B là “*anh không có chứng*

minh nhân dân nên không cầm được xe nhiều tiền” thì Nguyễn Hồng T nói “*em có chứng minh nhân dân để em mang đi cầm cố*”. Ngày 27/10/2017 bị cáo và Nguyễn Hồng T đã mang chiếc xe ô tô cùng 01(một) chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 21A-02130 mang tên Đỗ Hữu Sinh; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát: 21A-02130; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát: 21A-02130; 01 (một) biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ xe ô tô biển kiểm soát 21A-02130 đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ L (*gọi tắt Công ty L để cầm cố*). Sau khi kiểm tra xe và các giấy tờ, Công ty L đã cầm cố chiếc xe trên với giá 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*) và hai bên đã viết giấy vay tiền mặt. Sau khi nhận tiền Nguyễn Hồng T đã đưa toàn bộ số tiền 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*) cho bị cáo Đỗ Minh T và bị cáo đã đưa cho C vay số tiền hơn 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*), Nguyễn Hồng T vay 45.0000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*), số tiền còn lại bị cáo cầm chi tiêu. Đến chiều ngày 30/10/2017 bị cáo bảo T đi cùng đến Công ty L thỏa thuận để vay thêm số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) vào cùng với chiếc xe ô tô. Như vậy, tổng số tiền bị cáo cầm cố chiếc xe ô tô trên để vay của Công ty L là 280.000.000đ (*hai trăm tám mươi triệu đồng*), do đã tiêu sài cá nhân hết số tiền, bị cáo không có khả năng mua lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 21A-02130 để trả lại cho anh Nguyễn Ngọc D, bị cáo đã trốn sang Trung Quốc. Ngày 15/02/2019, bị cáo Đỗ Minh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai bắt tạm giam.

Đối với Nguyễn Hồng T có dấu hiệu đồng phạm với Đỗ Minh T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Ngoài ra, Nguyễn Hồng T còn có dấu hiệu của tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tuy nhiên quá trình điều tra, xác minh do Nguyễn Hồng T không có mặt tại địa phương nên không chứng minh làm rõ được, khi nào điều tra làm rõ được sẽ xử lý sau.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 20/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla Altis, màu đen, biển kiểm soát: 21A-02130 là 370.800.000 đồng (*ba trăm bảy mươi triệu tám trăm nghìn đồng*).

Tại bản kết luận giám định số 08/ GDTL ngày 31/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000924 ghi do Phòng CSGT CA tỉnh Yên Bái cấp ngày 08/12/2014 cho Đỗ Hữu Sinh địa chỉ: tổ 36B, Hồng Hà, Yên Bái, Yên Bái. Biển số đăng ký 21A-021.30 (*do anh Nguyễn Ngọc D cung cấp*). Chứng nhận đăng ký này đựng trong bì niêm phong ký hiệu M1. Tài liệu này được ký hiệu A1 là phôi thật.

Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KC 0202855 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới –Sở giao thông vận tải tỉnh Yên Bái cấp ngày 27/06/2016 cho xe ô tô biển

đăng ký 21A-021.30 (do anh Nguyễn Ngọc D cung cấp). Giấy chứng nhận kiểm định này đựng trong bì niêm phong ký hiệu M1. Tài liệu này được ký hiệu A2 là phôi thật.

Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000924 ghi do Phòng CSGT CA tỉnh Yên Bái cấp ngày 08/12/2014 cho Đỗ Hữu Sinh địa chỉ: tổ 36B, Hồng Hà, Yên Bái, Yên Bái. Biển số đăng ký 21A-021.30 (do anh Nguyễn Văn An giao nộp). Chứng nhận đăng ký này đựng trong bì niêm phong ký hiệu M2. Tài liệu này được ký hiệu A3 là phôi giả.

Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KC 0202855 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới –Sở giao thông vận tải tỉnh Yên Bái cấp ngày 27/06/2016 cho xe ô tô biển đăng ký 21A-021.30 (do anh Nguyễn Văn An giao nộp). Giấy chứng nhận kiểm định này đựng trong bì niêm phong ký hiệu M2. Tài liệu này được ký hiệu A4 là phôi giả.

Chữ ký và hình dấu tròn, hình dấu họ tên trên các tài liệu ký hiệu A1, A2 (do anh Nguyễn Ngọc D cung cấp) được ký và đóng trực tiếp.

Chữ ký và hình dấu tròn, hình dấu họ tên trên các tài liệu ký hiệu A3, A4 (do anh Nguyễn Văn An giao nộp) không được ký và đóng trực tiếp.

Cáo trạng số 56/KSĐT ngày 30/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Đỗ Minh T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội, lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định tài liệu, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ Văn Toàn về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 579; 580 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Ngọc D số tiền 171.300.000đ(Một trăm bảy mươi một triệu ba trăm ngàn đồng) và trả cho Công ty Long Quy số tiền 200.000.000đ(hai trăm triệu đồng).

Ngoài ra, còn đề nghị tuyên án phí; tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Người bị hại anh Nguyễn Ngọc D yêu cầu bị cáo phải trả số tiền thuê xe từ ngày 25/10/2017 đến ngày nhận được xe 02/02/2018 là 98 ngày, sau khi trừ đi số tiền anh Dũng đã bán chiếc xe máy Honda Wayanpha BKS 21T7- 4669 của bị cáo 6.700.000đ là 71.300.000đ(bảy mươi một triệu ba trăm ngàn đồng) và 80.000.000đ(tám mươi triệu đồng) tiền anh Dũng đã trả cho Công ty Long Quy để nhận lại chiếc xe ô tô, tổng cộng là 171.300.000đ(Một trăm bảy mươi một triệu ba trăm ngàn đồng) và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi liên quan Công ty L yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 200.000.000đ(hai trăm triệu đồng).

Người có quyền lợi liên quan chị Phạm Thị Minh H trong quá trình điều tra, truy tố chị H cho bị cáo mượn chiếc xe Honda Wayanpha BKS 21T7- 4669, nay chị Hồng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Tòa án không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 25/10/2017 bị cáo làm hợp đồng thuê xe ô tô của anh Nguyễn Ngọc D để đi đám cưới, anh Dũng đã giao cho bị cáo chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla Altis, màu đen, biển kiểm soát 21A-02130 cùng giấy tờ xe. Sau khi nhận xe bị cáo đi đám cưới bạn và cùng ngày bị cáo điều khiển xe đến số nhà 044, đường Đặng Trần Côn, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai. Tại đây bị cáo gặp Nguyễn Hồng T cùng hai người bạn tên là C và B. Quá trình nói chuyện biết C đang nợ tiền nhiều, bị cáo đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe ô tô thuê của anh Nguyễn Ngọc D, để lấy tiền cho Cường vay trả nợ và tiêu sài cá nhân. Do bị cáo không có chứng minh nhân dân nên nói với Nguyễn Hồng T ,C và B là “*anh không có chứng minh nhân dân nên không cầm được xe nhiều tiền*” thì Nguyễn Hồng T nói “*em có chứng minh nhân dân để em mang đi cầm cố*”. Ngày 27/10/2017, bị cáo Đỗ Minh T và Thái đã mang chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota

Corolla Altis, màu đen, biển kiểm soát 21A-02130 đi cầm cố tại Công ty L để vay số tiền 280.000.000đ (*hai trăm tám mươi triệu đồng*). Do bị cáo cho bạn vay và tiêu sài cá nhân hết số tiền dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho anh Nguyễn Ngọc D. Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết xã hội, bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất tình hình an ninh trật tự. Do lười lao động nên ngày 25/10/2017 bị cáo Đỗ Minh T đã ký hợp đồng thuê xe ô tô tự lái của anh Nguyễn Ngọc D để đi đám cưới, sau khi nhận tài sản của anh Nguyễn Ngọc D bằng hình thức hợp đồng, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Ngọc D là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla Altis, màu đen, biển kiểm soát: 21A-02130, trị giá tài sản là 370.800.000 đồng (*ba trăm bảy mươi triệu tám trăm nghìn đồng*), để lấy tiền tiêu sài dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, thực hiện phạm tội với lỗi cố ý; bị cáo nhân thân xấu: Tại bản án số 24/2008/HSST ngày 07/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; bản án số 06/2009/HSST ngày 23/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt là 01 năm 03 tháng tù; có 02 tiền sự chưa được xóa: Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2015 của Công an thành phố Yên Bái, phạt 2.000.000đ (hai triệu đồng) về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” và quyết định số 169, ngày 08/6/2017 của Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có khả năng để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Ngọc D yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm trả số tiền thuê xe từ ngày 25/10/2017 đến ngày 02/02/2018 là 98 ngày sau khi trừ đi số tiền anh Dũng đã bán chiếc xe máy Honda Wayanpha BKS 21T7- 4669 của bị cáo 6.700.000đ là 71.300.000đ (bảy mươi một triệu ba trăm ngàn đồng) và số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) anh D đã trả thay cho bị cáo tại Công ty L để nhận lại chiếc xe ô tô, tổng cộng là 171.300.000đ (Một trăm bảy mươi một triệu ba trăm ngàn đồng).

Người có quyền lợi liên quan Công ty L yêu cầu bị cáo Đỗ Minh T phải có trách nhiệm trả số tiền 200.000.000 đồng (*hai trăm tám mươi triệu đồng*) Công ty đã bỏ ra để cầm chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 21A-02130, sau khi trừ đi số tiền người bị hại anh Nguyễn Ngọc D đã trả thay cho bị cáo là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) để lấy lại xe ô tô. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí trả cho người bị hại và người có quyền lợi liên quan như đã yêu cầu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 579; 580 của Bộ luật Dân sự:

[6] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 21A-02130 mang tên Đỗ Hữu Sinh (*là giấy tờ giả*); 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát: 21A-02130 (*là giấy tờ giả*); 01 (*một*) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát: 21A-02130; 01 (một) biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ xe ô tô biển kiểm soát 21A-02130. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Minh T; 01 sổ hộ khẩu mang tên Đỗ Thị T và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobel màu đen đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, bị cáo còn phải thi hành án nên cần tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại Mobel màu đen đã qua sử dụng để đảm bảo công tác thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/02/2019.

2.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 579; 580 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Minh T phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Ngọc D số tiền 171.300.000đ(*Một trăm bảy mươi một triệu ba trăm ngàn đồng*) ; Trả cho công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ L số tiền 200.000.000đ(*Hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3.Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 21A-02130 mang tên Đỗ Hữu Sinh(*là giấy tờ giả*); 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát: 21A-02130 (*là giấy tờ giả*); 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát: 21A-02130; 01(một) biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ xe ô tô biển kiểm soát 21A-02130.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Minh T 01(một) chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Minh T và 01(một) sổ hộ khẩu mang tên Đỗ Thị T.

Tạm giữ của bị cáo 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobel màu đen đã qua sử dụng để đảm bảo công tác thi hành án (*Vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2019*).

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Minh T phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 18.565.000đ(*Mười tám triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Công an TP. Lào Cai (1);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lào Cai(1);
- Trại giam (1);
- Bị cáo (1);
- THA DS TP. Lào Cai (1
- HS THA HS (1);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng

